



BẢN TIN ĐIỆN TỬ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

RESEARCH BULLETIN

SỐ 02 - THÁNG 02/2021- VOLUME: – FEBURARY 2021

LƯU HÀNH NỘI BỘ

® Bản tin này được tổng hợp từ các báo cáo, đề tài nghiên cứu định kỳ hàng tháng liên quan đến lĩnh vực kinh tế tài chính – ngân hàng của các tổ chức quốc tế WB, ADB, IMF, BIS và thông tin kết quả nghiên cứu của các đề tài cấp nhà nước, cấp ngành của NHNN, các Bộ, ngành TW của Việt Nam, các thông tin Hội thảo của các Viện nghiên cứu, trường đại học, ấn phẩm khoa học của các NXB có uy tín tại Việt Nam phù hợp với quy định pháp luật về báo chí và bản quyền.

® Mọi quan điểm, nội dung trong Bản tin đều được dịch hoặc căn cứ vào thông tin khoa học chính thống, chỉ có hàm ý cung cấp thông tin tham khảo mà không phản ánh ý kiến hay quan điểm của Ban Biên tập cũng như của Viện CLNH. Người đọc chỉ nên sử dụng Bản tin nội bộ như là thông tin tham khảo.

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

VIỆN CHIẾN LƯỢC NGÂN HÀNG

Bản tin phát hành định kỳ hàng tháng, được gửi trực tiếp qua email và đăng tải trên Cổng thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng:
khoahocnganhang.org.vn

Liên hệ

Email:
research.bsi@sbv.gov.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

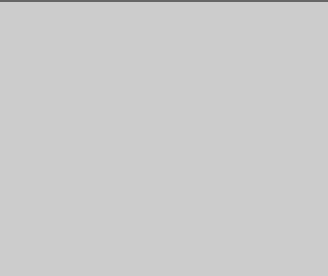
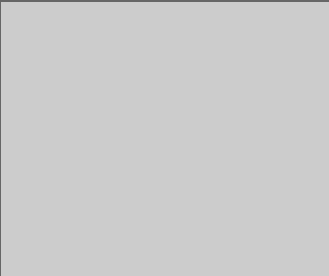
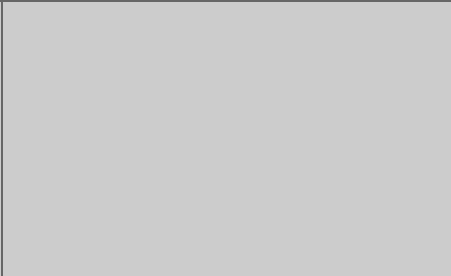
Địa chỉ:

Tầng 9, tòa nhà 504 Xã Đàn,
quận Đống Đa,
Tp. Hà Nội.



THÔNG TIN KHOA HỌC QUỐC TẾ			
NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ			
Tác động của COVID-19 đối với hệ thống tài chính toàn cầu: Những khuyến nghị đối với các nhà hoạch định chính sách dựa trên quan điểm của chuyên gia trong ngành tài chính toàn cầu	Chiến lược Số hóa của BAFIN	Ảnh hưởng của các điều kiện huy động vốn bằng đô la Mỹ đến các thị trường tài chính Châu Á	Ngân hàng nên giữ bao nhiêu vốn
Kể từ giữa tháng 3/2020 Diễn đàn Kinh tế Thế giới (Nền tảng Định hình Hệ thống Tài chính và Tiền tệ trong tương lai - World Economic Forum’s Platform for Shaping the Future of Financial and Monetary Systems) đã tổ chức một số cuộc đối thoại với sự tham gia của nhiều bên, bao gồm: các lãnh đạo cấp cao của các tổ chức tài chính, tổ chức quốc tế. Chi tiết	BAFIN (Bundesanstalt für Finanzdienstleistungsaufsicht) Cơ quan giám sát tài chính Liên bang Đức. Tổ chức có trụ sở tại Bonn và Frankfurt có vụ chính giám sát các ngân hàng, công ty bảo hiểm, giao dịch chứng khoán và đảm bảo tính khả thi, tính toàn vẹn và ổn định của hệ thống tài chính Đức. Tài liệu này giới thiệu chiến lược số hóa của BAFIN. Chi tiết	Trong sự phụ thuộc cao vào huy động vốn bằng đô la Mỹ, nghiên cứu này cho thấy thay đổi tỷ giá có ảnh hưởng đến mức phí rủi ro tín dụng quốc gia tại một số nền kinh tế Châu Á mới nổi được lựa chọn. Chi tiết	Giai đoạn khủng hoảng như trong thời gian đại dịch COVID-19 làm tăng tình trạng mất chi trả của người vay, gây tổn hại cho hệ thống ngân hàng. Chi tiết
Cách tiếp cận của Ấn Độ đối với ngân hàng mở: Một số hàm ý cho việc tài chính toàn diện	Dữ liệu lớn và học máy trong hoạt động ngân hàng trung ương (Big data and machine learning in central banking)		
Chúng tôi xem xét sự phát triển của cơ sở hạ tầng kỹ thuật số mà được biết đến với tên gọi là “India Stack” — bao gồm hệ thống thanh toán điện tử, ID số toàn diện và các	Dựa trên cuộc khảo sát gần đây giữa các quốc gia thành viên của Ủy ban Irving Fischer (IFC), bài nghiên cứu đánh giá việc sử dụng dữ liệu lớn và học máy trong hoạt động ngân hàng trung ương. Chi tiết		

tính năng khác —
nhằm thực hiện mục
tiêu của chính phủ là
mở rộng việc cung
cấp các dịch vụ tài
chính. [Chi tiết](#)



NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ CHUYÊN SÂU

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU: NHỮNG KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC NHÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH DỰA TRÊN QUAN ĐIỂM CỦA CHUYÊN GIA TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

Bài viết là kết quả của nhiều cuộc đối thoại giữa nhiều bên được Diễn đàn Kinh tế thế giới tổ chức định hình tương lai các hệ thống tài chính và tiền tệ. Kể từ giữa tháng 3/2020, Diễn đàn hầu như đã tập hợp được lãnh đạo cấp cao của các tổ chức tài chính, tổ chức quốc tế, ngân hàng trung ương và các tổ chức khác để thảo luận về tác động của COVID-19 đối với hệ thống tài chính.

Mục tiêu của những cuộc thảo luận là nhằm xác định những rủi ro tài chính đang nổi lên, những tác động của COVID-19 đối với tiêu dùng và đầu tư, thảo luận về những vấn đề các nhà hoạch định chính sách cần chú ý cũng như chia sẻ những giải pháp mà các doanh nghiệp cần thực hiện, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng đối với thị trường. [Chi tiết](#)

NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

THÔNG TIN ĐỀ TÀI TRONG NƯỚC

MÃ SỐ	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM
DANH.002/19	Lịch sử Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương (1951 - 2020). (Chi tiết)	Ông Trần Việt Bắc, Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
ĐTNH.006/19	Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025. (Chi tiết)	TS. Nguyễn Đình Lưu, Nguyên Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

HỘI THẢO KHOA HỌC	ẤN PHẨM KHOA HỌC
TƯƠNG TÁC GIỮA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA TRONG GIAI ĐOẠN KHỦNG HOẢNG COVID-19. (Chi tiết)	BANK 4.0 - GIAO DỊCH MỌI NƠI, KHÔNG CHỈ LÀ NGÂN HÀNG. (Chi tiết)
NHNN VIỆT NAM LÀM VIỆC VỚI NGÂN HÀNG THANH TOÁN QUỐC TẾ (BIS). (Chi tiết)	TIỀN ĐÁU VỚI VÀNG. (Chi tiết)

BẢN TIN NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ**1. Tác động của COVID-19 đối với hệ thống tài chính toàn cầu: Những khuyến nghị đối với các nhà hoạch định chính sách dựa trên quan điểm của chuyên gia trong ngành tài chính toàn cầu. (Impact of COVID-19 on the Global Financial System: Recommendations for Policymakers Based on Industry Practitioner Perspectives)**

Nguồn: Diễn đàn kinh tế Thế giới

Tác giả: Matthew Blake; Ben Weisman

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tài chính ngân hàng

Ngày xuất bản: 08/05/2020

Kể từ giữa tháng 3/2020 Diễn đàn Kinh tế Thế giới (Nền tảng Định hình Hệ thống Tài chính và Tiền tệ trong tương lai - World Economic Forum's Platform for Shaping the Future of Financial and Monetary Systems) đã tổ chức một số cuộc đối thoại với sự tham gia của nhiều bên, bao gồm: các lãnh đạo cấp cao của các tổ chức tài chính, tổ chức quốc tế, các ngân hàng trung ương và một số tổ chức khác để thảo luận về tác động của đại dịch COVID-19 đối với hệ thống tài chính toàn cầu. Mục tiêu thảo luận nhằm xác định những rủi ro tài chính đang nổi lên, những tác động của COVID-19 đối với tiêu dùng và đầu tư, thảo luận về những vấn đề các nhà hoạch định chính sách cần chú ý cũng như những giải pháp mà các doanh nghiệp cần thực hiện đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng.

Bản tóm lược này tổng hợp kết quả ban đầu của những cuộc thảo luận này, nêu bật quan điểm của người tham gia về sự phát triển tài chính và về các khuyến nghị chính sách hàng đầu đối với các nhà hoạch định chính sách trong tương lai.

[Tải về toàn văn tại đây:](#)

[Trở lại trang đầu](#)

2. Chiến lược Số hóa của BAFIN (Bafin's Digitalisation Strategy).

Nguồn: Bundesanstalt für Finanzdienstleistungsaufsicht - Bafin

Tác giả:

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tài chính ngân hàng

Ngày xuất bản: 08/2018

BAFIN (Bundesanstalt für Finanzdienstleistungsaufsicht) là Cơ quan giám sát tài chính Liên bang Đức. Tổ chức có trụ sở tại Bonn và Frankfurt có nhiệm vụ chính giám sát các ngân hàng, công ty bảo hiểm, giao dịch chứng khoán và đảm bảo tính khả thi, tính toàn vẹn và ổn định của hệ thống tài chính Đức. Tài liệu này giới thiệu chiến lược số hóa của BAFIN.

Chiến lược số hóa của BaFin được thiết kế với mục tiêu đưa BAFIN trở thành một trong những cơ quan giám sát tài chính hàng đầu trên toàn thế giới, và trả lời ba câu hỏi cơ bản đối với BAFIN:

- Đối với hoạt động “Giám sát và quy định”: Cách tiếp cận giám sát và quản lý phù hợp nhất để giải quyết những thay đổi của thị trường do kỹ thuật số hóa gây ra là gì?

- Đối với hoạt động “Giám sát và bảo mật CNTT”: Làm thế nào BaFin có thể đảm bảo rằng các công nghệ tiên tiến, hệ thống CNTT và hệ thống dữ liệu của các định chế tài chính được BAFIN giám sát là an toàn.

- Đối với hoạt động “Đổi mới BaFin”: Làm thế nào để BaFin phát triển hơn nữa trong bối cảnh số hóa ngày càng tiến bộ - trong nội bộ và trong các mối quan hệ với thị trường?

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

3. Ảnh hưởng của các điều kiện huy động vốn bằng đô la Mỹ đến các thị trường tài chính Châu Á. (The Influence of US Dollar Funding Conditions on Asian Financial Markets)

Nguồn: Ngân hàng phát triển Châu Á - ADB

Tác giả: Junkyu Lee, Peter Rosenkranz, Arief Ramayandi, and Hoang Pham

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tài chính ngân hàng Ngày xuất bản: 03/2021

Trong sự phụ thuộc cao vào huy động vốn bằng đô la Mỹ, nghiên cứu này cho thấy thay đổi tỷ giá có ảnh hưởng đến mức phí rủi ro tín dụng quốc gia tại một số nền kinh tế Châu Á mới nổi được lựa chọn.

Quan sát cho thấy rằng việc giảm giá nội tệ so với đô la Mỹ dẫn tới việc nói rộng chênh lệch lãi suất trái phiếu quốc gia. Kết quả này chỉ ra có mối quan hệ đáng kể giữa huy động vốn bằng đô la Mỹ, khả năng thanh khoản đô la Mỹ, và thực trạng tài chính trong nước ở một số nền kinh tế Châu Á mới nổi. Tuy nhiên, do mức độ ảnh hưởng khác nhau giữa các nền kinh tế, nghiên cứu lưu ý rằng các biện pháp chính sách phải được xây dựng riêng cho từng nước.

TÓM TẮT

Hơn 20 năm sau cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, việc khu vực này tiếp tục phụ thuộc nhiều vào huy động vốn bằng đô la Mỹ có ý nghĩa quan trọng đối với việc chuyển tải các điều kiện tài chính toàn cầu vào tình hình tài chính và kinh tế vĩ mô trong nước. Do hạn chế của các giải pháp huy động vốn dựa trên thị trường vốn trong nước, việc phụ thuộc nhiều vào huy động vốn bằng đô la Mỹ khiến cho các nước dễ bị tổn thương khi các điều kiện tài chính và thanh khoản toàn cầu thay đổi. Sử dụng mô hình hồi quy dữ liệu bảng động và vector tự hồi quy để phân tích tỷ giá như một kênh chuyển tải tiềm năng, các tác giả thấy rằng thay đổi song phương tỷ giá đô la Mỹ có thể tác động đáng kể đến rủi ro tín dụng quốc gia. Đặc biệt, việc hạ giá đồng nội tệ so với đô la Mỹ dẫn tới nói rộng chênh lệch lãi suất trái phiếu quốc gia. Kết quả nghiên cứu này cho thấy có mối quan hệ đáng kể giữa huy động vốn bằng đô la Mỹ, khả năng thanh khoản đô la Mỹ, và thực trạng tài chính trong nước ở một số nền kinh tế Châu Á mới nổi, và vì vậy cho thấy rõ nguồn gốc tổn thương có tính cấu trúc. Với mức độ ảnh hưởng khác nhau giữa các nước, các nhà lập chính sách cần giám sát chặt chẽ sự tương tác giữa tỷ giá và

các điều kiện thị trường tài chính trong nước với các biện pháp chính sách được xây dựng để tài chính trong nước thích ứng được.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

4. Ngân hàng nên giữ bao nhiêu vốn? (How much capital should banks hold?)

Nguồn: European Central Bank

Tác giả: Caterina Mendicino, Kalin Nikolov, Juan Rubio-Ramirez, Javier Suarez Dominik Supera

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tài chính ngân hàng

Ngày xuất bản: 01/2021

Giai đoạn khủng hoảng như trong thời gian đại dịch COVID-19 làm tăng tình trạng mất khả năng chi trả của người vay, gây tổn hại cho hệ thống ngân hàng. Các ngân hàng được trang bị vốn tốt làm cho hệ thống tài chính tăng khả năng chống chịu trong giai đoạn khủng hoảng. Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi đánh giá lượng vốn tối ưu mà ngân hàng phải nắm giữ, có cân nhắc tới các rủi ro khủng hoảng ngân hàng do người đi vay mất khả năng chi trả (chúng tôi gọi là khủng hoảng mất khả năng chi trả kép). Chúng tôi thấy rằng, theo mô hình sử dụng, yêu cầu về vốn của ngân hàng vào khoảng 15% sẽ cân bằng được giữa tần suất thấp xảy ra khủng hoảng ngân hàng gây ra bởi người đi vay mất khả năng chi trả và việc duy trì tiếp cận tín dụng trong giai đoạn phát triển bình thường. Trong khi con số chính xác về vốn phụ thuộc vào một số giả định, nhưng con số đưa ra ở đây cao hơn so với tiêu chuẩn về an toàn vốn tối thiểu đề cập trong Basel III và cũng cao hơn tỷ lệ khuyến nghị bởi khung kinh tế vĩ mô, thường đánh giá thấp hay bỏ qua các ảnh hưởng của việc mất khả năng chi trả của người đi vay đối với khả năng thanh toán của ngân hàng.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

5. Cách tiếp cận của Ấn Độ đối với ngân hàng mở: Một số hàm ý cho việc tài chính toàn diện (India's Approach to Open Banking: Some Implications for Financial Inclusion).

Nguồn: IMF

Tác giả: Yan Carriere-Swallow; Vikram Haksar; Manasa Patnam

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu tài chính ngân hàng

Ngày xuất bản: 26/02/2021

Chúng tôi xem xét sự phát triển của cơ sở hạ tầng kỹ thuật số mà được biết đến với tên gọi là “India Stack” — bao gồm hệ thống thanh toán điện tử, ID số toàn diện và các tính năng khác — nhằm thực hiện mục tiêu của chính phủ là mở rộng việc cung cấp các dịch vụ tài chính. Mặc dù mỗi thành phần riêng lẻ của India Stack đều quan trọng, nhưng chúng tôi cho rằng tính năng bao quát của nó là giải pháp cơ bản nhằm mở rộng cung cấp các tiêu chuẩn và cơ sở hạ tầng công cộng, tạo ra sự hợp lực quan trọng giữa các

lớp của Stack. Cho đến gần đây, phần lớn dân số Ấn Độ không được tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng chính thức và chủ yếu sử dụng tiền mặt cho các giao dịch tài chính. Việc mở rộng các dịch vụ tài chính trên thiết bị di động đã tạo ra nhiều cách thức đơn giản và thuận tiện khi thực hiện các giao dịch tài chính, cung cấp một giải pháp mới cho việc mở rộng mạng lưới dịch vụ tài chính. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số cải tiến của Stack làm gia tăng việc sử dụng thanh toán kỹ thuật số và hình thành một loạt đối thủ cạnh tranh, bao gồm các công ty fintech và bigtech.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

6. Dữ liệu lớn và học máy trong hoạt động ngân hàng trung ương (Big data and machine learning in central banking). (Big data and machine learning in central banking)

Nguồn: BIS

Tác giả: Sebastian Doerr, Leonardo Gambacorta and Jose Maria Serena

Chủ đề nghiên cứu: Nghiên cứu ngân hàng tài chính

Ngày xuất bản: 04/03/2021

Dựa trên cuộc khảo sát gần đây giữa các quốc gia thành viên của Ủy ban Irving Fischer (IFC), bài nghiên cứu đánh giá việc sử dụng dữ liệu lớn và học máy trong hoạt động ngân hàng trung ương. Phần lớn ngân hàng trung ương các nước đều thảo luận về dữ liệu lớn trong hoạt động của tổ chức mình. Dữ liệu lớn được sử dụng cùng các ứng dụng học máy trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm nghiên cứu, chính sách tiền tệ và ổn định tài chính. Các ngân hàng trung ương cũng sử dụng dữ liệu lớn trong giám sát và điều tiết (ứng dụng supotech và regtech). Tuy nhiên, chất lượng dữ liệu, việc lấy mẫu và đảm bảo tính đại diện cũng như sự không chắc chắn về mặt pháp lý xung quanh quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu là những thách thức lớn đối với ngân hàng trung ương các nước. Một số ngân hàng trung ương gặp khó khăn trong việc thiết lập một cơ sở hạ tầng CNTT hoàn thiện, đầy đủ và phát triển nguồn nhân lực cần thiết. Bên cạnh đó, sự hợp tác giữa các cơ quan công quyền có thể cải thiện khả năng thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu lớn của ngân hàng trung ương các nước.

[Tải về toàn văn tại đây](#)

[Trở lại trang đầu](#)

NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU***Tác động của COVID-19 đối với hệ thống tài chính toàn cầu: Những khuyến nghị đối với các nhà hoạch định chính sách dựa trên quan điểm của chuyên gia trong ngành tài chính toàn cầu*****Xuất phát điểm**

Bài viết là kết quả của nhiều cuộc đối thoại giữa nhiều bên được Diễn đàn Kinh tế thế giới tổ chức định hình tương lai các hệ thống tài chính và tiền tệ. Kể từ giữa tháng 3/2020, Diễn đàn hầu như đã tập hợp được lãnh đạo cấp cao của các tổ chức tài chính, tổ chức quốc tế, ngân hàng trung ương và các tổ chức khác để thảo luận về tác động của COVID-19 đối với hệ thống tài chính.

Mục tiêu của những cuộc thảo luận là nhằm xác định những rủi ro tài chính đang nổi lên, những tác động của COVID-19 đối với tiêu dùng và đầu tư, thảo luận về những vấn đề các nhà hoạch định chính sách cần chú ý cũng như chia sẻ những giải pháp mà các doanh nghiệp cần thực hiện, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng đối với thị trường.

Bài viết tóm tắt những phát hiện chính từ các cuộc thảo luận, cung cấp những cái nhìn sâu sắc về xu hướng của thị trường tài chính, các quan điểm của khu vực tư nhân về phản ứng của chính phủ cho đến nay, và những ưu tiên cho chính sách trong tương lai, các lĩnh vực có rủi ro và không chắc chắn cũng như kỳ vọng cho tương lai. Từ những thực tiễn của thị trường và các chính sách đã có, trọng tâm của bài viết là chia sẻ những quan điểm của những người tham gia các cuộc thảo luận do Diễn đàn tổ chức, chứ không phải một cách nhìn tổng thể.

Với mục đích là nêu ra hết những ý kiến tranh luận giữa các bên liên quan trong hệ thống tài chính. Diễn đàn sẽ tiếp tục tổ chức các cuộc thảo luận tương tự và chia sẻ những bài học, khi tác động của đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục tác động đến con người và kinh tế trên thế giới

Tóm tắt các khuyến nghị chính sách

Thứ nhất: “Làm phẳng đường cong” của tỷ lệ doanh nghiệp phá sản phải là ưu tiên hàng đầu của chính sách và chính phủ các nước sẽ phải mở rộng quy mô và phạm vi các chương trình hỗ trợ.

Thứ hai: Các chính phủ, bao gồm các cơ quan quản lý và ngân hàng trung ương các nước, phải tiếp tục phối hợp chính sách ở cấp độ toàn cầu để giúp duy

trì sự ổn định tài chính. Trong các quốc gia, hướng dẫn thực thi chính sách phải rõ ràng và nhất quán giữa các cơ quan quản lý.

Thứ ba: Các nhà hoạch định chính sách phải đảm bảo rằng hệ thống tài chính vẫn có khả năng đáp ứng một cách an toàn nhu cầu của công chúng đối với các dịch vụ tài chính thông qua các kênh kỹ thuật số.

Thứ tư: Các nền kinh tế phát triển có thể hỗ trợ nhiều hơn dành cho các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển.

Những phát hiện chính

1. Hệ thống tài chính toàn cầu được quan tâm từ khi xuất hiện sự căng thẳng quá mức, nguyên nhân chính là do nỗ lực của các chính phủ trong việc kích thích nền kinh tế, tốc độ ứng phó của các ngân hàng trung ương trong ứng phó với sự gián đoạn của thị trường và khả năng phục hồi của các tổ chức tài chính.

Vào cuối tháng 2 năm 2020, thị trường tài chính bước vào giai đoạn rủi ro với sự biến động gia tăng đáng kể trên các thị trường. Thị trường chứng khoán bắt đầu suy giảm nhanh chóng, mất khoảng 30% giá trị thị trường trong vài tuần, với tốc độ bán tháo vượt quá tốc độ của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009.

Vào đầu tháng 3 năm 2020, thị trường tài chính ngắn hạn và thị trường đô la Mỹ quốc tế ngắn hạn đã bắt đầu có dấu hiệu căng thẳng, trong những tuần tiếp theo, đã xuất hiện dấu hiệu kém thanh khoản trên thị trường Kho bạc Mỹ, đây là thị trường tài chính có độ sâu và tính thanh khoản cao nhất thế giới. Điều này tác động đến thị trường tín dụng và gây khó khăn cho các công ty và chính phủ tiếp cận các nguồn vốn vay theo tất cả các kỳ hạn.

Các ngân hàng trung ương đã phản ứng nhanh chóng khi xuất hiện các dấu hiệu căng thẳng của thị trường, bằng cách áp dụng các bài học thu được trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Các chuyên gia trong hệ thống tài chính đều nhận thấy rằng Cục dự trữ liên bang Mỹ và các ngân hàng trung ương khác đã bắt đầu giải quyết tình trạng suy giảm thị trường chỉ trong vài ngày, trái ngược với việc cần hàng tháng để giải quyết trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Khi thực hiện việc này, họ đã ngăn chặn được những căng thẳng trong thị trường tài chính ngắn hạn lan truyền thành gián đoạn trên toàn thị trường. Đồng thời, các ngân hàng trung ương cũng công bố các kế hoạch mở rộng các chương trình mua tài sản, với mục tiêu đảm bảo thanh khoản đối với các loại tài sản quan trọng,

điều này đã gây bất ngờ đối với một số chuyên gia, những người chờ đợi một phản ứng ôn hòa hơn từ ngân hàng trung ương.

Vào cuối tháng 3, thị trường chứng khoán bắt đầu phục hồi sau những thông báo về những gói hỗ trợ tài chính từ các nền kinh tế phát triển. Theo những người tham gia về thị trường, sự phục hồi này phản ánh kỳ vọng và quy mô và mục tiêu của các gói hỗ trợ tài chính – khoảng trung bình là 10% GDP của Mỹ và Châu Âu, tập trung vào hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và các ngành công nghiệp gặp khó khăn – sẽ giải quyết một cách hiệu quả suy thoái kinh tế vĩ mô.

Ngoài ra, trong suốt giai đoạn này, cơ sở hạ tầng thị trường chứng khoán vẫn có khả năng phục hồi đáng kể, theo một số người tham gia, điều này cho phép thị trường duy trì đầy đủ chức năng và bắt đầu phục hồi. Các sàn giao dịch đã sử dụng các công cụ để dùng mạch trên toàn thị trường, hay hành lang riêng cho cổ phiếu và các hạn chế linh hoạt đối với bán khống nhằm không những duy trì hoạt động có trật tự mà còn đảm bảo tính thanh khoản của thị trường. Đồng thời, những người tham gia cũng nhận thấy rằng cơ sở hạ tầng cho hậu kỳ vẫn hoạt động đầy đủ với khối lượng và biến động cao kỷ lục, ngoài ra còn đảm bảo hiệu quả các yêu cầu về ký quỹ để ngăn chặn các lỗi thanh toán tiềm ẩn phát sinh.

Trên thị trường tín dụng, câu chuyện cho đến nay có phần trái chiều, nhưng những người tham gia nói chung đã được khuyến khích bởi các định hướng phát triển. Trong khi thị trường trái phiếu sơ cấp đã đóng cửa vào đầu tháng 3, thì đến đầu tháng 4, các ngân hàng đầu tư đưa ra báo cáo về nhu cầu cấp tín dụng mới tăng mạnh từ những nhà đầu tư. Các bên tham gia cho rằng việc mở lại thị trường tín dụng sơ cấp dựa trên chính sách của ngân hàng trung ương cũng như triển vọng kinh tế vĩ mô được cải thiện. Mặt khác, các thị trường lợi suất cao và thị trường trái phiếu thứ cấp hầu như vẫn đóng cửa, mặc dù có một số người lạc quan rằng các khoản thấu chi tín dụng doanh nghiệp mới của ngân hàng trung ương có thể hỗ trợ cho các thị trường này.

Những người tham gia từ khu vực tư nhân và các nhà hoạch định chính sách đồng ý rằng sự khác biệt chính giữa khủng hoảng tài chính toàn cầu và cuộc khủng hoảng này là vai trò của các ngân hàng. Không giống như khủng hoảng tài chính toàn cầu, cuộc khủng hoảng này về cơ bản là một trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng đã trở thành một cuộc suy thoái kinh tế khi các chính phủ đã thực hiện các biện pháp để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Tuy nhiên, thay vì chỉ góp phần vào vấn đề của chính phủ, các ngân hàng hiện là một phần quan trọng của giải pháp, thể hiện ở sức mạnh của bảng cân đối kế toán của các ngân hàng.

Khuôn khổ pháp lý sau khủng hoảng đã giúp gia tăng vốn đáng kể cho các Ngân hàng lớn tại các nền kinh tế mạnh, cũng như tăng tính thanh khoản cho các tài sản và sự ổn định của các nguồn tài trợ. Các ngân hàng không những tương đối ổn định mà còn đóng vai trò là cơ chế truyền tải chính cho phần lớn các thành phần kinh doanh cần được hỗ trợ trong các gói hỗ trợ tài chính của nhiều quốc gia. Những người tham gia ủng hộ rằng trọng tâm của chính sách điều hành và chính sách của ngân hàng trung ương nên là duy trì sự ổn định này, trong khi cho phép các ngân hàng đáp ứng các nhu cầu thực của nền kinh tế, điều này có thể là một sự cân bằng khó đạt được.

2. Trong khi giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng tài chính có thể đã tương đối dịu đi, các công ty và các nhà hoạch định chính sách vẫn tiếp tục lo ngại về những rủi ro có thể đe dọa đến ổn định tài chính và sự phục hồi kinh tế

Tất cả các bên liên quan đã nhiều lần nhấn mạnh mức độ không chắc chắn hiện đang ảnh hưởng tới thị trường và tổ chức tài chính. Sự không chắc chắn về mức độ ảnh hưởng của virus đối với các quốc gia khác nhau, các biện pháp ngăn chặn phải tồn tại trong bao lâu ở các thị trường khác nhau, các chính sách hiệu quả như thế nào đối với việc giảm nhẹ các tổn thất, và các hộ gia đình và doanh nghiệp sẽ thay đổi hành vi của họ như thế nào trong trung hạn.

Trong khi khả năng phục hồi của hệ thống tài chính, hỗ trợ tài chính, các quy định linh hoạt hơn và dự phòng thanh khoản đến nay đã cho thấy hệ thống tài chính sẽ hỗ trợ cho phục hồi kinh tế, thì sự suy thoái lâu hơn có thể sẽ đưa đến những rủi ro mới cho hệ thống tài chính. Do đó, trong giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng đã lắng xuống các chuyên gia đã nhận thức về suy thoái kinh tế tiếp tục mạnh hơn có thể gây ra ảnh hưởng mạnh đến hệ thống tài chính khi suy thoái kinh tế vẫn tiếp diễn, và có khả năng dẫn đến một cuộc khủng hoảng tài chính.

Mặc dù thị trường cổ phiếu đã phục hồi phần nào kể từ mức thấp nhất trong tháng 3, nhưng những đợt phục hồi này có thể là quá sớm, với giá trị thị trường không phản ánh các kịch bản suy thoái cực đoan tiềm ẩn. Các chuyên gia lưu ý rằng sự biến động trong giá cổ phiếu có thể phản ánh sự dao động giữa triển vọng kinh tế vĩ mô lạc quan hơn và bi quan hơn giữa các nhà đầu tư. Tuy nhiên, một số khác lập luận rằng ngay cả khi thị trường chứng khoán đạt mức thấp nhất vào tháng 3, giá trị thị trường của các công ty có thể không được định giá trong các kịch bản suy giảm nghiêm trọng nhất, nhưng hợp lý nhất.

Một quan điểm về kịch bản như vậy sẽ liên quan đến một cuộc suy thoái kéo dài nghiêm trọng ở các nền kinh tế phát triển dẫn đến suy giảm tín dụng - khi các ngân hàng phải đối mặt với tổn thất tín dụng lớn hơn mức mà bảng cân đối kế toán của họ có thể chịu đựng, bất chấp sự hỗ trợ của ngân hàng trung ương -

điều này sẽ làm suy thoái sâu hơn. Trong khi kịch bản này không được coi là có khả năng xảy ra, một số chuyên gia cho biết họ tin rằng các nhà đầu tư trên thị trường cổ phiếu nên nhận thức rõ hơn về các rủi ro sụt giá.

Trong khi những người đi vay để đầu tư đã bắt đầu phát hành trái phiếu mới, thị trường thứ cấp hầu như vẫn đóng cửa. Các công ty quản lý tài sản đã báo cáo rằng rất khó tìm thấy bất kỳ tín hiệu nào về giá trên thị trường. Nhiều người tham gia lập luận rằng sự mất thanh khoản này đã trở thành một vấn đề của cấu trúc, vì các ngân hàng không còn là nhà tạo lập thị trường chính cho phần lớn thị trường các sản phẩm có thu nhập cố định xuất phát từ những thay đổi về quy định sau khủng hoảng.

Mặc dù còn quá sớm để nhận định chương trình mua những khoản nợ của các công ty từ phía Cục dự trữ Liên bang Mỹ có hiệu quả như thế nào trong việc giảm nhẹ sự mất thanh khoản trên các thị trường, nhưng có lo ngại rằng sự mất thanh khoản liên tục có thể tạo ra rủi ro, đặc biệt trong trường hợp chủ sở hữu tài sản và các nhà quản lý buộc phải bán tháo tài sản do bị hạ xếp hạng tín nhiệm. Thực tế cho đến nay những đợt hạ bậc xếp hạng là rất hạn chế, nhưng sự suy giảm kéo dài cùng với sự hỗ trợ bổ sung hạn chế của chính phủ có thể làm cho tình trạng nợ của nhiều công ty dưới mức đầu tư an toàn, do đó yêu cầu một số chủ sở hữu tài sản nhất định, chẳng hạn như quỹ hưu trí, chuyển gánh nặng trái phiếu vào thị trường thanh khoản yếu.

Một số ý kiến cho rằng, các công ty có quy mô trung bình trong những lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất là những công ty có nguy cơ phá sản cao nhất và điều này có thể đưa đến suy thoái kinh tế vĩ mô và suy thoái tài chính đáng kể. Trong khi nhiều doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp lớn đã được đưa vào danh sách trong các chương trình hỗ trợ tài chính của ngân hàng trung ương, nhiều người cảm thấy các doanh nghiệp quy mô vừa không được quan tâm. Đồng thời, thị trường tín dụng có lợi suất cao – nơi các công ty với quy mô vừa với nguồn vốn và thanh khoản với các đối tác truyền thống – phần lớn bị đóng cửa do lo ngại về rủi ro bắt nguồn từ khủng hoảng gây ra. Với quy mô của các thị trường cho vay có lợi suất cao và đòn bẩy nợ trên toàn cầu, có ý kiến lo ngại rằng việc không hỗ trợ các công ty này có thể dẫn đến thiệt hại lớn trong bảng cân đối kế toán cho cả ngân hàng và nhà đầu tư, bên cạnh việc ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập.

3. Khủng hoảng kinh tế và tài chính ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển có thể nghiêm trọng hơn các nền kinh tế phát triển

Cả khu vực tư nhân và các nhà hoạch định chính sách vẫn lo ngại về hàng loạt rủi ro do những điểm yếu ở nhiều thị trường mới nổi và các nước đang phát

triển gây ra. Quan trọng nhất, các ý kiến đã nêu bật nguy cơ xảy ra thảm kịch thực sự của con người nếu các quốc gia không thể ngăn chặn sự lây lan và chết chóc của COVID-19.

Tuy những vấn đề này không phải là trọng tâm của các cuộc thảo luận, ý kiến từ một số quốc gia ở châu Phi cận Sahara, Mỹ Latinh và Nam Á đã nói về điều kiện kinh tế có thể dẫn đến sự lây lan nhanh chóng của virus (ví dụ như thiếu khả năng tiếp cận nước sạch ở một số khu vực, cơ sở hạ tầng hạn chế để làm việc từ xa và mật độ dân số), bên cạnh hệ thống y tế công cộng yếu kém không được trang bị để quản lý nhu cầu của người dân trong một đại dịch.

Các đại biểu cũng cảnh giác về những rủi ro kinh tế và tài chính đối với thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, nhiều quốc gia trong số đó phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nhiều mặt không giống như những gì đã trải qua trong những năm 1990 hoặc trong khủng hoảng tài chính toàn cầu. Các yếu tố rủi ro bao gồm sự sụt giảm nghiêm trọng của giá hàng hóa xuất phát từ cú sốc đối với cả cung và cầu, sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng, xuất khẩu giảm đáng kể do suy thoái ở các nền kinh tế phát triển và sự cần thiết phải thực hiện các biện pháp ngăn chặn COVID-19 tại các quốc gia này.

Trong khi các nền kinh tế phát triển đều đưa ra các gói cứu trợ tài chính rất lớn, thì các nước đang phát triển và nền kinh tế mới nổi lại thiếu nguồn lực để thực hiện cứu trợ đầy đủ. Thêm vào đó, kể từ khi bắt đầu cuộc khủng hoảng, các nhà đầu tư đã rút vốn ra khỏi các thị trường mới nổi, với khối lượng nhiều hơn cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và các giai đoạn khó khăn khác.

Trong khi một số nước mới nổi chống chọi và giải quyết tốt hơn những cú sốc này, thì nhiều nước đang tìm kiếm các hình thức hỗ trợ thanh khoản khác nhau từ các nền kinh tế phát triển. Đã ghi nhận nhu cầu đối với các chương trình khẩn cấp từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và các ngân hàng phát triển đa phương và các tổ chức này đã đáp ứng bằng cách mở rộng quy mô và phạm vi hỗ trợ.

Một số nền kinh tế mới nổi không có quyền truy cập vào các dòng hoán đổi song phương với Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ đã bắt đầu sử dụng Cơ chế hoán đổi FIMA của Fed; các ngân hàng từ một số quốc gia này cho biết họ lạc quan rằng cơ sở này sẽ cung cấp hiệu quả thanh khoản đô la Mỹ ngắn hạn cần thiết.

Tuy nhiên, bất chấp sự gia tăng hỗ trợ tại nhiều quốc gia, những ý kiến khác vẫn lo ngại rằng các cuộc khủng hoảng sâu rộng trên các thị trường mới nổi có thể khiến các chính phủ không thể bảo vệ các nhóm dân cư dễ bị tổn thương,

bên cạnh việc gây thiệt hại đáng kể cho các nhà đầu tư và người cho vay có thể ảnh hưởng đến bảng cân đối kế toán trên toàn cầu.

Một lĩnh vực không chắc chắn đối với thị trường mới nổi và các nước đang phát triển là tương lai của các công ty công nghệ tài chính (fintech). Ở một số quốc gia như Trung Quốc, các công ty fintech đóng vai trò quan trọng trong phản ứng của chính sách và của hệ thống tài chính với việc các cơ quan quản lý cho phép các fintech tạo ra các khoản vay kỹ thuật số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chính quyền địa phương giải ngân hỗ trợ hộ gia đình thông qua các nền tảng fintech và các ngân hàng phát triển quan hệ đối tác với fintech để nhanh chóng chuyển đổi dịch vụ kỹ thuật số và không tiếp xúc.

Tuy nhiên, ở các quốc gia khác, ngày càng có nhiều lo ngại rằng nhiều công ty fintech - đã phát triển nhanh chóng trong thập kỷ qua bằng cách cho vay đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ và hộ gia đình - có thể sụp đổ trước áp lực của các khoản lỗ tín dụng nghiêm trọng. Thực tế ở nhiều quốc gia, fintech đã giúp mở rộng khả năng tiếp cận với các dịch vụ tài chính, những người tham gia cảm thấy rằng sự mất mát của hệ sinh thái fintech ở những quốc gia này có thể là một đòn giáng mạnh đối với tài chính toàn diện.

II. Khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách

1. “Làm phẳng đường cong” của tỷ lệ doanh nghiệp phá sản phải là ưu tiên hàng đầu của chính sách và chính phủ các nước sẽ phải mở rộng quy mô và phạm vi các chương trình hỗ trợ trong thời gian tới.

Hầu hết các ý kiến đồng ý rằng hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ là chìa khóa để duy trì việc làm và ổn định tài chính, và nhiều ý kiến đã được khuyến khích bởi tốc độ các nền kinh tế phát triển triển khai các gói hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, có lo ngại rằng quy mô các gói hỗ trợ có thể không đủ cho giai đoạn khủng hoảng; rằng việc giải ngân có thể chậm hơn mức cần thiết; rằng không phải tất cả các công ty cần hỗ trợ sẽ nằm trong phạm vi mục tiêu; và các chương trình như vậy có thể phụ thuộc quá nhiều vào việc tài trợ các khoản nợ.

Các ý kiến đều nhất trí rằng chính phủ các nước phải tiếp tục cảnh giác về mức sẵn có của nguồn vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi khủng hoảng vẫn tiếp diễn để ngăn chặn khó khăn trong thanh khoản ngắn hạn trở thành rủi ro mất khả năng thanh toán (phá sản). Hơn nữa, do các doanh nghiệp vừa và nhỏ thiếu vốn lưu động (tiền mặt) sẵn có nên chương trình hỗ trợ phải được thiết kế để đảm bảo giải ngân vốn nhanh chóng thông qua các kênh kỹ thuật số đơn giản.

Nhiều ý kiến cho thấy kinh nghiệm của Trung Quốc – quốc gia mà các ngân hàng, công ty fintech và chính phủ hợp tác cùng nhau để hỗ trợ khẩn cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ - là bài học tốt. Nhiều ý kiến cũng thấy rằng, khi khủng hoảng kinh tế bùng phát, chính phủ sẽ cần hỗ trợ cho các công ty chưa được hỗ trợ, chẳng hạn như các công ty với mức vốn trung bình và khó tiếp cận thị trường vốn.

Mặc dù hầu hết đều đồng ý rằng, trong ngắn hạn, trọng tâm nên tập trung vào hỗ trợ thanh khoản, nhưng cũng có một số ý kiến cho rằng chính phủ các nước có thể phải sở hữu cổ phần trong một số công ty để duy trì hoạt động và đòi hỏi phát triển các công cụ để thực hiện một cách công bằng và hiệu quả. Một số ý kiến nhấn mạnh nguy cơ khi tăng nợ cho các công ty mà trước khủng hoảng đã có mức vay cao kỷ lục.

Nhiều ý kiến cho biết họ nhận thấy khi cuộc khủng hoảng phát triển từ “giai đoạn thanh khoản” sang “giai đoạn vỡ nợ”, chính phủ các nước sẽ cần phải xem xét một loạt các công cụ chính sách, bao gồm hệ thống tái cơ cấu và giải pháp phá sản hiệu quả, bảo lãnh chính phủ và các hỗ trợ khác cho đầu tư tư nhân, các chương trình tài trợ của chính phủ theo lĩnh vực cụ thể và thành lập các công ty quản lý tài sản.

Trong trường hợp chính phủ nhiều nước thiếu chuyên môn và cơ cấu tổ chức cần thiết để sở hữu và điều hành doanh nghiệp, họ nên xây dựng các tổ chức trong nước có kinh nghiệm liên quan (ví dụ: Quỹ đầu tư quốc gia), hợp tác với khu vực tư nhân nếu thích hợp và sớm thiết kế các chương trình này một cách minh bạch và công bằng.

2. Chính phủ các nước, bao gồm cơ quan quản lý và ngân hàng trung ương, phải tiếp tục phối hợp chính sách ở phạm vi toàn cầu để giúp duy trì ổn định tài chính. Trong nước việc hướng dẫn chính sách phải rõ ràng và nhất quán giữa các cơ quan quản lý.

Tương tự như nhiều chuyên gia y tế kêu gọi chính phủ các nước làm việc cùng nhau để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh COVID-19, thì nhiều đại biểu tham dự cũng ủng hộ sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà hoạch định chính sách tài chính các nước. Hầu hết đồng ý rằng cho đến nay hợp tác quốc tế là rất có ý nghĩa, bao gồm thông qua các diễn đàn như Ủy ban Basel và Ban ổn định tài chính (FSB). Tuy nhiên, nhiều đại biểu cho biết họ cảm thấy với tốc độ tiến triển của cuộc khủng hoảng, những khác biệt nhỏ trong điều chỉnh chính sách giữa các quốc gia có thể tạo ra chi phí hoạt động không đáng có cho các doanh nghiệp. Do đó, cơ quan quản lý, cơ quan giám sát và ngân hàng trung ương các nước cần tiếp tục phối hợp chính sách ổn định tài chính, nếu phù hợp.

Trong khi các đại biểu đồng thuận rằng chính sách quản lý của các quốc gia nhìn chung đã đi cùng hướng, nhiều đại biểu cũng bày tỏ quan ngại rằng cơ quan quản lý và cơ quan giám sát thuộc một số lĩnh vực không đủ hài hòa trong cách tiếp cận của mình.

Ví dụ, liên quan đến việc tính toán tổn thất tín dụng dự kiến theo quy định kế toán IFRS 9, một số đại biểu cho biết các ngân hàng cảm thấy họ đang nhận được các thông điệp hướng dẫn không thống nhất từ cơ quan giám sát an toàn và từ cơ quan quản lý chứng khoán (thông qua công ty kế toán của họ). Các nhà hoạch định chính sách cần đảm bảo rằng các thay đổi về quy định quản lý và giám sát phải được phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong nước để tránh gây nhầm lẫn làm hạn chế hiệu quả của hành động chính sách.

3. Các nhà hoạch định chính sách phải đảm bảo rằng hệ thống tài chính vẫn có khả năng đáp ứng an toàn nhu cầu của công chúng đối với các dịch vụ tài chính thông qua các kênh kỹ thuật số.

Do nhu cầu nhanh chóng giải ngân nguồn vốn tài trợ cho các hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ - bên cạnh nhu cầu lớn hơn là cung cấp các dịch vụ tài chính vào thời điểm người dân phải giãn cách xã hội - các tổ chức tài chính phải có năng lực kỹ thuật số hàng đầu. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng cho đến nay đã cho thấy sự khác biệt về chuyển đổi số giữa các tổ chức. Trong khi nhiều ngân hàng đã nhanh chóng thích ứng với các mô hình kinh doanh số và đáp ứng nhu cầu của khách hàng thông qua các kênh kỹ thuật số, một số ngân hàng thiếu năng lực kinh doanh số và khả năng cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong môi trường mới này.

Trong ngắn hạn, các nhà hoạch định chính sách nên tận dụng thế mạnh của toàn bộ hệ thống tài chính, bao gồm cả fintech, để nhanh chóng hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và hộ gia đình. Trong tương lai, các ngân hàng có thể nghiên cứu quan hệ đối tác với các công ty fintech để giới thiệu các sản phẩm mới một cách nhanh chóng và an toàn. Các nhà hoạch định chính sách cũng nên khuyến khích ngân hàng tiếp tục khám phá các công nghệ và quan hệ đối tác khác mà cho phép ngân hàng phục vụ những khách hàng ưa thích công nghệ số một cách tốt hơn và giúp ngân hàng hoạt động linh hoạt hơn.

Những đại biểu ủng hộ việc sửa đổi các quy định hạn chế hoạt động kỹ thuật số khi lấy ví dụ về việc các cơ quan quản lý Trung Quốc tạm thời dỡ bỏ một số hạn chế nhất định đối với cho vay trên môi trường số hóa hoàn toàn. Các cơ quan quản lý nên sử dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro để đảm bảo không xuất hiện các rủi ro mới về rửa tiền và khủng bố.

Do sự phụ thuộc ngày càng nhiều vào thương mại điện tử và thanh toán không tiếp xúc, các nhà hoạch định chính sách nên tiếp tục nghiên cứu các công nghệ cho phép thanh toán nhanh, rẻ và dễ dàng thông qua một hệ thống thanh toán linh hoạt. Dựa trên số lượng hộ gia đình không có tài khoản ngân hàng hoặc không có điện thoại thông minh và các công nghệ khác, nhiều đại biểu đã nhấn mạnh thách thức của thúc đẩy tài chính toàn diện. Một số đại biểu đề xuất đồng tiền ổn định (stable coins) và tiền điện tử của ngân hàng trung ương dựa trên thuật toán blockchain là giải pháp có tiềm năng giải quyết những thách thức chính, trong khi những đại biểu khác đề cập sự cần thiết phải cải thiện tốc độ xử lý của các mạng thanh toán hiện có.

4. Các nền kinh tế phát triển có thể cần mở rộng hơn sự hỗ trợ dành cho các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển.

Các nền kinh tế phát triển đã tăng cường hỗ trợ các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển thông qua các kênh song phương và đa phương; tuy nhiên, khi khủng hoảng ở các nước này bùng phát, có thể cần thêm sự hỗ trợ. Các đại biểu nhất trí rằng các nhà hoạch định chính sách của nền kinh tế phát triển, cũng như các nhà đầu tư và tổ chức tài chính phải tiếp tục phát triển và mở rộng chương trình hỗ trợ các nước này.

[Trở lại đầu trang](#)

ĐỀ TÀI KHOA HỌC THÁNG 2 – 2021**1. Lịch sử Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương (1951 - 2020).**

Chủ nhiệm: Ông Trần Việt Bắc, Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mã số: DANH.002/19

Thời gian nghiệm thu: 2/2021

Kết quả nghiệm thu: Giỏi

Các chủ đề nghiên cứu chính:

- Sự ra đời và hoạt động của Đảng bộ Ngân hàng Trung ương từ khi thành lập đến khi kết thúc kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1954);
- Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện độc lập dân tộc, thống nhất đất nước (1955 - 1975);
- Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương thời kỳ thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1986);
- Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương thời kỳ đổi mới và phát triển (1986 - 2020);
- Kết luận và kiến nghị.

Mô tả tóm tắt:

Nhằm mục tiêu nghiên cứu các tư liệu lịch sử, các giai đoạn, bối cảnh lịch sử của đất nước và của ngành ngân hàng, qua đó thấy được sự chỉ đạo sáng suốt, đúng định hướng của Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương trong việc lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của NHTW về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng, Dự án DANH.002/19 đã triển khai nghiên cứu về sự ra đời và hoạt động của Đảng bộ Ngân hàng Trung ương (NHTW) qua các thời kỳ. Ở mỗi giai đoạn, dự án tập trung đánh giá những thành tựu trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ. Qua đó, khẳng định vai trò hạt nhân chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy cơ quan NHTW đối với các tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ và tổng kết kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ cơ quan NHTW. Cụ thể như sau:

- Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951) đã thông qua các chính sách cơ bản về xây dựng và phát triển Đảng; trong đó có việc thiết lập Ngân hàng Quốc gia, phát hành đồng bạc mới. Theo đó, ngày 06/5/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 15/SL thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.

Sau khi thành lập, giai đoạn 1951 - 1954, Ban Chấp hành Cơ ủy NHTW đã tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, chương trình công tác như: Xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ ngân hàng các cấp; xây dựng chính sách, cơ chế nghiệp vụ ngân hàng; triển khai các hoạt động tiền tệ, tín dụng, ngoại hối,... phục vụ nhiệm vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa và nhiệm vụ kháng chiến; thực hiện đấu tranh tiền tệ với địch. Tổ chức

in tiền, phát hành tiền, xây dựng và bảo vệ kho tàng, giao nhận và vận chuyển tiền, bảo đảm an toàn tiền bạc và tài sản...

- Giai đoạn 1955 - 1960, Đảng bộ cơ quan NHTW tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong cơ quan tích cực hoàn thành các nhiệm vụ tiếp quản nhà băng Đông Dương ở Hà Nội, đặt làm trụ sở của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam Trung ương. Khẩn trương triển khai công tác phát hành tiền đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thiết lập thị trường tiền tệ trên miền Bắc, thu hồi tiền của ta ở miền Nam. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngân hàng trong việc tham gia cải cách ruộng đất, chấn chỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, sửa sai cải cách ruộng đất, chấn chỉnh tổ chức của Đảng; tiến hành cải cách tiền tệ, quản lý điều hòa lưu thông tiền tệ.

- Giai đoạn 1960 - 1964, Đảng bộ cơ quan NHTW tập trung lãnh đạo thực hiện cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa; thực hiện kế hoạch 05 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH, thực hiện một bước công nghiệp hóa XHCN, hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN.

- Giai đoạn 1964 - 1976, Đảng bộ cơ quan NHTW tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn cấp ủy bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tập thể lãnh đạo. Các phong trào thi đua phát triển tương đối toàn diện. Công tác phát triển đảng viên mới bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc và chất lượng. Công tác giáo dục, quản lý đảng viên đã đề cao tinh thần tự giác, tự quản của đảng viên.

- Giai đoạn 1976 - 1986, Đảng bộ cơ quan NHTW tập trung lãnh đạo tốt việc kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc; hoàn thành nhiệm vụ thống nhất chế độ lưu thông tiền tệ, đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư, tín dụng phục vụ khôi phục và phát triển kinh tế, đảm bảo vốn và tiền mặt cho nhu cầu về quốc phòng, an ninh; thực hiện các nghị quyết của Trung ương về giá - lương - tiền.

- Giai đoạn 1986 - 2020, Đảng bộ cơ quan NHTW hoạt động trong bối cảnh toàn ngành thực hiện công cuộc đổi mới hoạt động ngân hàng theo đường lối do Đại hội VI của Đảng đề ra. Hệ thống ngân hàng bắt đầu ngân hàng 02 cấp; mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống ngân hàng được đổi mới; hoàn thành cơ bản việc xây dựng hệ thống văn bản luật và cơ chế chính sách nghiệp vụ ngân hàng. Các NHTM được củng cố thêm một bước về hệ thống tổ chức và kinh nghiệm điều hành kinh doanh; quan hệ hợp tác đa phương, song phương với các tổ chức tài chính quốc tế, NHTW và NHTM của các nước từng bước mở rộng. Công tác thanh tra, kiểm soát và công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm, chỉ đạo sát sao. Hoạt động tín dụng ngân hàng cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Công tác thanh tra, giám sát ngân hàng từng bước được đổi mới, phân cấp rõ trách nhiệm, quyền hạn và tăng cường hiệu quả của hoạt động giám sát từ xa; Tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011 - 2015, 2016 - 2020; Đề án xử lý nợ xấu của các TCTD...

Trong bối cảnh các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng; sự bùng nổ của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu biến động mạnh; sự bùng phát và diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid-19,... NHNN đã

điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, đảm bảo ổn định giá trị đồng tiền, kiểm soát lạm phát ở mức thấp, duy trì ổn định tỷ giá, giảm lãi suất, tín dụng tăng trưởng hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Công tác thanh tra, giám sát không ngừng được tăng cường hiệu lực, hiệu quả; công tác tái cơ cấu và xử lý nợ xấu được triển khai quyết liệt, đạt nhiều kết quả tích cực. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; hệ thống thanh toán phát triển mạnh mẽ trên nền tảng công nghệ hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu của nền kinh tế. Tiến trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác cải cách hành chính có bước phát triển vượt bậc...

Trên cơ sở tổng kết về thành tựu của Đảng bộ cơ quan NHTW qua các thời kỳ, nhóm nghiên cứu đúc rút một số kinh nghiệm thành công như sau:

- Thường xuyên bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ngành Ngân hàng.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, gắn với nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ chính trị ngành Ngân hàng.

- Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và chất lượng chi bộ; chăm lo xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong từng cơ quan, đơn vị.

- Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nghiêm túc trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ chi bộ.

Đồng thời, nhóm nghiên cứu có một số đề xuất, kiến nghị về việc tiếp tục nghiên cứu, biên soạn và tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ cơ quan NHTW.

2. Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025.

Chủ nhiệm: TS.Nguyễn Đình Lưu, Nguyên Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Mã số: ĐTNH.006/19

Thời gian nghiệm thu: 2/2021

Kết quả nghiệm thu: Giỏi

Các chủ đề nghiên cứu chính:

- Cơ sở lý luận về phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và vai trò, nhiệm vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND.

- Thực trạng tổ chức, hoạt động của hệ thống QTDND và vai trò, nhiệm vụ của Bảo

hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) trong hỗ trợ phát triển hệ thống QTDND ở Việt Nam.

- Giải pháp nhằm nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam đến năm 2025.

Mô tả tóm tắt:

Nhằm mục tiêu nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động hỗ trợ của BHTGVN đối với hệ thống QTDND để đưa ra các đánh giá về mặt được, chưa được; những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp về cơ sở pháp lý, chính sách BHTG để BHTGVN tiếp tục tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu, lành mạnh hóa và phát triển hệ thống QTDND theo Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 do Thống đốc NHNN ban hành theo Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019, đề tài ĐTNH.006/19 đã triển khai các nội dung nghiên cứu cụ thể như sau:

Chương 1 nghiên cứu các vấn đề cơ sở lý luận về cơ sở lý luận về phát triển bền vững hệ thống QTDND và vai trò của tổ chức BHTG trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND, cụ thể gồm:

Tổng quan về hệ thống QTDND; các nội dung phát triển bền vững hệ thống QTDND; Tổng quan về tổ chức BHTG; Vai trò của tổ chức BHTG trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND; Kinh nghiệm của một số quốc gia, tổ chức quốc tế về vai trò của tổ chức BHTG trong phát triển bền vững hệ thống QTDND. Qua đó, nhóm nghiên cứu rút ra một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam, như sau:

- Để có một hệ thống QTDND hoạt động bền vững và hiệu quả thì cần có một cơ sở pháp lý chặt chẽ, trong đó quy định rõ các cơ chế giám sát kiểm tra, đặc biệt nên có các quy định pháp lý riêng dành cho khu vực QTDND. Bên cạnh đó, cũng nên có những biện pháp và cơ chế hỗ trợ từ Chính phủ hay các tổ chức khác. Đặc biệt cần có khung pháp lý xác định cơ quan có thẩm quyền trong hỗ trợ phát triển hệ thống QTDND, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức.

- Do số lượng các QTDND là rất lớn, việc giám sát, kiểm tra đối với toàn hệ thống QTDND cần nhiều nguồn lực cả về vật chất lẫn nhân sự, do vậy tổ chức BHTG có thể chia sẻ gánh nặng này cùng với cơ quan giám sát hoặc NHTW. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra chuyên sâu để có thể quản lý được rủi ro của từng tổ chức, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời đối với những tổ chức có vấn đề, cảnh báo với cơ quan quản lý và chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý thích hợp.

- Tạo môi trường công bằng, bình đẳng đối với các tổ chức được bảo hiểm thông qua hệ thống phí phân biệt theo rủi ro. Thực tế cho thấy, do quy mô nhỏ và đơn giản, QTDND được điều chỉnh theo những quy định, tiêu chuẩn ít nghiêm ngặt hơn, vì vậy rủi ro cũng cao hơn ở những tổ chức này. Việc thu phí phân biệt theo rủi ro không chỉ tạo động lực cho TCTD cải thiện tình trạng rủi ro của mình mà còn thúc đẩy tổ chức nâng cao năng lực tài chính và chất lượng hoạt động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức công chúng về chính sách BHTG để củng cố và ổn định niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống QTDND.

- Tổ chức BHTG đóng vai trò quan trọng trong việc xử lý, hỗ trợ tái cơ cấu QTDND yếu kém. Để thực hiện việc này một cách làm hiệu quả và ưu việt thì cần có một loạt các công cụ xử lý cần thiết để áp dụng tùy thuộc vào quy mô và mức độ phức tạp của tổ chức đổ vỡ trong nhiều trường hợp khác nhau.

- Khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức BHTG cần nhanh chóng để người dân được tiếp cận với tiền gửi của mình, bên cạnh đó cần có một kế hoạch truyền thông nhất quán nhằm ổn định tâm lý và niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống QTDND.

- Tổ chức BHTG có thể hỗ trợ hệ thống QTDND phát triển an toàn và bền vững qua việc phát huy 04 vai trò lớn, gồm: Hỗ trợ hệ thống QTDND hoạt động an toàn, lành mạnh thông qua các hoạt động nghiệp vụ của tổ chức BHTG; Hỗ trợ thực hiện các phương án tái cơ cấu các QTDND được kiểm soát đặc biệt và hoạt động yếu kém; Hỗ trợ đảm bảo tính liên kết hệ thống vững chắc; Hỗ trợ chức năng quản lý nhà nước đối với các QTDND.

Chương 2 nghiên cứu thực trạng tổ chức, hoạt động của hệ thống QTDND và vai trò, nhiệm vụ của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển hệ thống QTDND ở Việt Nam. Qua phân tích số liệu và đánh giá thực trạng nội tại hệ thống QTDND ở Việt Nam, cùng với những đánh giá thực trạng về vai trò của BHTGVN trong việc hỗ trợ phát triển an toàn hệ thống QTDND, Chương 2 đã đưa ra một bức tranh khá rõ nét và toàn diện về hệ thống QTDND và vai trò của BHTGVN gắn với sự thay đổi về môi trường pháp lý và tình hình kinh tế-xã hội theo từng giai đoạn cụ thể. Từ đó làm nổi bật nên những kết quả đạt được của BHTGVN trong thực chi chính sách BHTG và hỗ trợ phát triển hệ thống QTDND theo đúng đường lối phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Chính phủ đã đặt ra. Đồng thời, trên cơ sở đó chỉ ra được những bất cập, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những yếu kém gây ảnh hưởng cả trực tiếp lẫn gián tiếp tới vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ an toàn và phát triển bền vững của cả hệ thống QTDND. Từ đó, đặt ra yêu cầu phải đưa ra các giải pháp cụ thể để phát huy vai trò của BHTGVN mang tính lâu dài để hỗ trợ cho sự phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam.

Chương 3 đã đưa ra các quan điểm, định hướng với các mục tiêu cụ thể cùng một hệ thống các giải pháp quan trọng nhằm tăng cường vai trò của BHTGVN để hỗ trợ hệ thống QTDND phát triển bền vững. Hệ thống các giải pháp này tập trung vào việc hoàn thiện cơ sở pháp lý về chính sách BHTG, tăng cường vai trò và nhiệm vụ của BHTGVN để hỗ trợ các QTDND hoạt động an toàn lành mạnh, hỗ trợ hoạt động liên kết hệ thống, cơ cấu lại các QTDND yếu kém và hỗ trợ công tác quản lý nhà nước để hệ thống QTDND phát triển an toàn và bền vững.

Để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, nhất quán, xuyên suốt và có tính khả thi của các giải pháp trong quá trình áp dụng và thực hiện, nhóm nghiên cứu đề tài đề xuất một lộ trình thực hiện qua từng giai đoạn và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và các Luật có liên quan, thống nhất trong ban hành các Thông tư hướng dẫn về cơ chế, chính sách để tạo ra các điều kiện cần và đủ cho việc hỗ trợ có hiệu quả quá trình phát triển bền vững QTDND đến năm 2025./.

HỘI THẢO KHOA HỌC THÁNG 02 - 2021**1. Tương tác giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa trong giai đoạn khủng hoảng Covid-19**

Thời gian tổ chức: : Ngày 24 – 25/02/2021

Đơn vị thực hiện: Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), NHNN Việt Nam

Nội dung hội thảo:

Trong các ngày 24 – 25/2/2021, Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS) đã tổ chức cuộc họp các Phó Thống đốc Ngân hàng Trung ương (NHTW) thị trường mới nổi để bàn về tác động qua lại giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tạo ra những cú sốc nghiêm trọng tới kinh tế toàn cầu và từng quốc gia. Cuộc họp có sự tham dự của Phó Thống đốc NHTW của 25 nền kinh tế mới nổi thành viên BIS. Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Kim Anh làm trưởng Đoàn Đại biểu của Việt Nam.

Tại cuộc họp, các Phó Thống đốc cho rằng đại dịch Covid-19 đặt ra yêu cầu xem xét sự tương tác giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa từ góc nhìn mới. Suy thoái đột ngột và nghiêm trọng từ đại dịch đã làm tăng cầu ở cả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, tăng nhu cầu điều phối chính sách trong nước chặt chẽ hơn, và sử dụng bảng cân đối ngân hàng trung ương nhiều hơn. Khác với các cuộc khủng hoảng trước, các thị trường mới nổi đã nói lòng cả chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để ứng phó với cú sốc Covid-19. Một hình thức tương tác phổ biến giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa là nghiệp vụ cho vay thông qua hoạt động của NHTW cho vay trực tiếp hoặc gián tiếp nhằm hỗ trợ dòng tín dụng đến các khu vực mục tiêu, mở rộng danh sách tài sản bảo đảm đủ điều kiện, kéo dài thời gian đáo hạn khoản cho vay... Ở các nước mới nổi, chính sách tiền tệ đóng vai trò lớn hơn trong việc ứng phó với khủng hoảng Covid-19, tương tác giữa các ngân hàng trung ương với cơ quan quản lý tài khóa tại các thị trường mới nổi tỏ ra khá hiệu quả trong giai đoạn dịch bệnh.

Phản thảo luận của các Phó Thống đốc cho thấy, khác với các cuộc khủng hoảng trước đó, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đã bổ trợ cho nhau trong việc giải quyết các khiếm khuyết của nền kinh tế và giảm nhẹ suy thoái từ cú sốc Covid-19. Khuôn khổ chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và thị trường tài chính được tăng cường đã giúp các nhà hoạch định chính sách hành động kịp thời và hiệu quả. Ảnh hưởng của thâm hụt tài khóa lên lạm phát nhỏ hơn so với trước đây; cùng với đó, mức dự trữ ngoại hối cao hơn đóng vai trò như bộ đệm chống đỡ trước cú sốc đảo ngược luồng vốn và tỷ giá mất giá mạnh, tạo dư địa cho chính sách tiền tệ và củng cố khả năng chống đỡ của nền kinh tế. Ngoài ra, tình hình tài chính công tại các nền kinh tế mới nổi được cải thiện trên nhiều mặt do đẩy mạnh thực hiện chính sách tài khóa nghịch chu kỳ, hạn chế chi tiêu trong thời gian tốt, qua đó cải thiện niềm tin của nhà đầu tư. Khu vực ngân hàng được củng cố tạo điều kiện cho các phản ứng tài khóa và tiền tệ mạnh mẽ, hiệu quả.

Trong thời gian tới, chiều hướng tương tác giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa phụ thuộc vào diễn biến của dịch bệnh. Các nhà hoạch định chính sách sẽ phải đối mặt với nhiều hạn chế phụ thuộc vào các yếu tố bên trong và bên ngoài. Ở bên ngoài,

quá trình phục hồi dự kiến sẽ diễn ra từ từ và ẩn chứa nhiều yếu tố không chắc chắn; đệm chính sách trở nên mỏng hơn trong bối cảnh khu vực tư nhân chịu nhiều thiệt hại từ cuộc khủng hoảng. Bên cạnh đó, việc chính phủ Mỹ thực hiện kích thích tài khóa quy mô lớn và tăng cường phát hành nợ đã tạo áp lực lên lạm phát, làm tăng lợi tức dài hạn tại các thị trường chủ chốt. Nếu tình trạng này tiếp diễn, các nhà đầu tư nước ngoài có thể thấy tài sản tại các nền kinh tế mới nổi trở nên kém hấp dẫn.

Theo đánh giá của các Phó Thống đốc, các gói kích thích tài khóa quy mô lớn khiến đệm tài khóa trở nên mỏng hơn đáng kể, thể hiện ở tỷ lệ nợ/GDP cao ở một số nền kinh tế mới nổi. Nếu tình trạng căng thẳng hiện tại tiếp diễn, lãi suất có thể sẽ tiếp tục được giữ ở mức thấp, tuy vậy, nếu lãi suất thấp duy trì quá lâu, lợi nhuận của ngân hàng có thể bị xói mòn.

Nhóm các nền kinh tế mới nổi trong BIS bao gồm 25 quốc gia, khu vực châu Á bao gồm Trung quốc, Hàn quốc, Ấn độ, Hongkong, Malaysia, In-đô-nê-sia, Phillipine, Singapore, Thái lan và Việt Nam. Cuộc họp của các Phó Thống đốc NHTW các nền kinh tế mới nổi được BIS tổ chức 1 lần/năm về các lĩnh vực liên quan đến chính sách tiền tệ và kinh tế vĩ mô. Đây là cuộc họp Phó Thống đốc đầu tiên mà NHNN tham gia với tư cách thành viên chính thức BIS.

Theo sbv.gov.vn

[Tổng thuật hội thảo](#)

[Trở lại trang đầu](#)

2. NHNN Việt Nam làm việc với Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS)

Thời gian tổ chức: 25/02/2021

Đơn vị thực hiện: NHNN Việt Nam

Nội dung hội thảo:

Ngày 25/2/2021, tại trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Thống đốc Nguyễn Thị Hồng đã chủ trì buổi làm việc trực tuyến với ông Augustin Carstens - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS). Đây là lần đầu tiên Thống đốc NHNN làm việc với Tổng Giám đốc BIS, kể từ khi Việt Nam chính thức gia nhập tổ chức này.

Theo thông lệ, BIS sẽ tổ chức 1 ngày dành riêng cho hội viên mới để giới thiệu Ban lãnh đạo BIS cũng như giúp cho hội viên mới làm quen với hoạt động, tổ chức của BIS. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên năm nay, hoạt động này đã được thực hiện theo hình thức trực tuyến. Tham dự buổi làm việc, về phía NHNN, Thống đốc Nguyễn Thị Hồng đã chủ trì cuộc họp với sự tham gia của Lãnh đạo Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Dự báo Thống kê, Sở Giao dịch NHNN và Vụ Truyền thông. Về phía BIS, Tổng Giám đốc Austin Carsten chủ trì buổi làm việc cùng với Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu Kinh tế, Trưởng đại diện Văn phòng BIS khu vực châu Á Thái Bình Dương, Vụ trưởng Vụ Thị trường Tài chính và Kinh tế khu vực, cùng đại diện các đơn vị liên quan.

Tại cuộc họp, ông Carstens đánh giá cao những thành tựu của Việt nam và NHNN trong việc đối phó với đại dịch, giúp duy trì hoạt động kinh tế tích cực trong bối cảnh

bất ổn toàn cầu do dịch bệnh. Ông Carsten bày tỏ sự vui mừng được chào đón Việt Nam trở thành thành viên chính thức của BIS và tin tưởng Việt Nam sẽ đóng góp tích cực vào hoạt động của BIS trong thời gian tới. Tại buổi làm việc, ông Carsten đã giới thiệu tóm tắt hoạt động của BIS trong các mảng chính, bao gồm: (i) hỗ trợ ngân hàng trung ương (NHTW) hội viên trong việc ổn định tài chính và tiền tệ, (ii) cung cấp dịch vụ tài chính an toàn và cạnh tranh, (iii) thúc đẩy sáng tạo đổi mới, và (iv) hoạt động của văn phòng châu Á đóng vai trò trung tâm hoạt động BIS tại châu Á - Thái Bình Dương.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thống đốc NHNN đánh giá cao sự ủng hộ của ông Carsten và Lãnh đạo BIS trong việc hỗ trợ NHNN hoàn tất các thủ tục trở thành hội viên của BIS. Thống đốc nhấn mạnh, việc gia nhập BIS là quyết định sáng suốt và đúng đắn trên nhiều mặt. Từ góc độ là cơ quan điều hành chính sách tiền tệ, những diễn đàn, nghiên cứu mà BIS thực hiện để phân tích tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu và khu vực là rất hữu ích, là đầu vào giúp Việt Nam tiếp tục thực hiện điều hành chính sách và kiểm soát lạm phát một cách hiệu quả. Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động ngân hàng, việc tiếp cận những sản phẩm nghiên cứu, tham gia hoạt động của BIS (Ủy ban Giám sát, Ủy ban Ổn định Tài chính...) là đặc biệt hữu ích cho các cán bộ của NHNN trong việc nghiên cứu, ban hành quy định, khuôn khổ pháp lý, đặc biệt là trong bối cảnh ngành ngân hàng đang trong giai đoạn tái cơ cấu, hoạt động của các tổ chức tín dụng ngày càng tăng về quy mô và phạm vi. Với các hệ thống thanh toán, NHNN đặc biệt quan tâm đến các diễn đàn của BIS liên quan đến các chủ đề như sáng tạo đổi mới, Fintech, đảm bảo an ninh an toàn không gian mạng, ứng dụng dữ liệu lớn trong ngân hàng..., đây sẽ là những nguồn thông tin quan trọng cho NHNN trong việc nghiên cứu, xây dựng các giải pháp chính sách cho lĩnh vực này.

Về lĩnh vực cung cấp dịch vụ ngân hàng tài chính, NHNN và BIS từ lâu đã thiết lập quan hệ tài khoản với khoản tiền gửi đầu tiên tại BIS từ giữa những năm 1990, Thống đốc NHNN khẳng định BIS đã, đang, và sẽ là một trong những đối tác quan trọng nhất của NHNN trong lĩnh vực quản lý tài sản, quản lý dự trữ ngoại hối. Đặc biệt, giờ đây khi đã trở thành thành viên chính thức của BIS, mối quan hệ này sẽ được đẩy mạnh, ngày càng trở nên chặt chẽ và hiệu quả. Kết thúc cuộc họp, Thống đốc Nguyễn Thị Hồng khẳng định NHNN sẽ là một thành viên tích cực đóng góp cho hoạt động và sự phát triển của BIS, tăng cường hơn nữa quan hệ với BIS cũng như các thành viên của BIS trong việc chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về các lĩnh vực điều hành chính sách, quản lý hệ thống ngân hàng...

Theo sbv.gov.vn.

[Tổng thuật hội thảo](#)

[Trở lại trang đầu](#)

ẤN PHẨM KHOA HỌC THÁNG 2 - 2021**1. Bank 4.0 - Giao Dịch Mọi Nơi, Không Chỉ Là Ngân Hàng**

Nguồn: Nxb Thông tin & truyền thông

Tác giả: Brett King

Dịch giả: Quỳnh Ca

Giới thiệu ấn phẩm:

Bank 4.0 - Giao Dịch Mọi Nơi, Không Chỉ Là Ngân Hàng

Là phần cuối cùng trong loạt sách về ngân hàng, cuốn sách Bank 4.0 - Giao dịch mọi nơi, không chỉ là ngân hàng khám phá tương lai của các ngân hàng giữa sự phát triển của công nghệ và nêu bật những khởi đầu của cuộc cách mạng này trong thực tế.

Ngân hàng 4.0 khám phá sự chuyển đổi căn bản đã diễn ra trong ngành ngân hàng và dự đoán tương lai của nó. Ngân hàng sẽ trông như thế nào sau 30, 50 năm nữa? Các ngân hàng tốt nhất trên thế giới đang phản ứng với sự chuyển đổi này; nhiều cơ quan quản lý đang điều chỉnh lại các quy trình kiểm soát, cấp phép và quy định; những công ty khởi nghiệp FinTech đang tái xác lập vị thế của nó đối với ngành ngân hàng hiện nay. Các ngân hàng đang bị buộc phải phát triển các khả năng mới, công việc mới và kỹ năng mới – và đó là một thế giới hoàn toàn mới. Tương lai của ngân hàng không nằm ở các cửa hàng giá trị, tiện ích thanh toán và tín dụng mới, nó được nhúng trong các trợ lý thông minh dựa trên giọng nói như Alexa và Siri, sẵn sàng 24/7 để giúp con người thanh toán, đặt chỗ, giao dịch hoặc hỏi thăm. Ngân hàng 4.0 có nghĩa là ngân hàng của bạn được nhúng vào thế giới của bạn hoặc không.

Tác giả Brett King đã bác bỏ quan niệm sai lầm về chuyển đổi số của nhiều ngân hàng hiện nay. Các ngân hàng hiện nay chỉ đơn thuần phủ công nghệ lên trên mô hình ngân hàng truyền thống cũ kỹ, nghĩa là các sản phẩm và quy trình về cơ bản vẫn giữ nguyên, chỉ cần trang bị lại cho phù hợp với kênh số. Đây là tư duy sai lầm cần được thay đổi để các ngân hàng có thể thực sự chuyển đổi số thành công.

Trong cuốn sách Bank 4.0 - Giao dịch mọi nơi, không chỉ là ngân hàng, tác giả đưa ra rất nhiều bài báo của các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính, công nghệ nhằm cung cấp các kiến thức cũng như thông tin thực tiễn về các mô hình ngân hàng chuyển đổi số thành công trên thế giới hiện nay, qua đó độc giả có được cái nhìn toàn diện về ngành ngân hàng trong thời đại 4.0.

Một điểm thú vị của cuốn sách là phần dự báo xu hướng tương lai của ngành ngân hàng trong vòng 20-30 năm tới. Trong đó, ông cũng đưa ra các tiêu chí chấm điểm “số hóa” cho các ngân hàng hiện nay, từ đó người làm ngân hàng sẽ biết chính xác vị trí của mình trên hành trình chuyển đổi số, đồng thời xác định định hướng đúng đắn trên con đường tiến tới Ngân hàng 4.0.

“Một lần nữa, Brett King lại lập nên kỳ tích với cuốn sách mới nhất này của mình. Bank 4.0 buộc chúng ta phải phân tích mổ xẻ cái bẫy chuột mà chúng ta vẫn quen gọi là ngân hàng, xóa bỏ hoàn toàn lối tư duy cũ kỹ về kỹ nguyên số, đồng thời hình dung lại về hoạt động ngân hàng tới tận năm 2050 bằng cách tập trung vào những nguyên tắc đầu tiên và nhu cầu của khách hàng. Lấy ví dụ về các quốc gia đang phát triển, King đã

vẽ ra một tầm nhìn thuyết phục cho thấy hoạt động ngân hàng đối với các cư dân số có thể trở thành một chiến lược thắng lợi và toàn diện như thế nào.”.

Viện Chiến lược ngân hàng, hân hạnh giới thiệu với bạn cuốn sách này!

[Giới thiệu sách](#)

[Trở lại trang đầu](#)

2. Tiền Đầu Với Vàng

Nguồn: NXB Tài Chính

Tác giả: James Rickards

Dịch giả: Lại Hồng Vân

Giới thiệu ấn phẩm:

Đồng Đô-la, Tiêu chuẩn Vàng, Chứng khoán hóa và câu chuyện kì lạ về hệ thống tài chính thế giới

Bạn đã bao giờ đặt câu hỏi, liệu hệ thống tài chính thế giới hoạt động ra sao và nó sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chính chúng ta như thế nào?

Giảm phát và lạm phát, thâm hụt ngân sách và thực tế về vàng, những giao dịch ngầm và các chính sách tài chính, viễn cảnh sụp đổ của thị trường và các nền kinh tế hàng đầu thế giới như Mỹ, Nga, Trung Quốc... Toàn bộ hệ thống này đã hoạt động và sụp đổ kì lạ ra sao, đã chi phối và bị chi phối như thế nào?

Với tư cách là một nhà hoạch định, bạn có thể vươn tầm nhìn của mình xa đến đâu?

Là một người hoạt động trong lĩnh vực tài chính, bạn có thể nắm bắt điều gì?

Là một người dân bình thường, bạn có thể thấy tác động của hệ thống tài chính thế giới đến đời sống của mình hay không?

Có lẽ những gì bạn hiểu sẽ chưa thật sự mang đến cái nhìn toàn cảnh và chưa hẳn như những gì bạn tưởng tượng.

James Rickards, với kinh nghiệm 35 lăn lộn tại Wall Street, làm cố vấn kinh tế quốc tế và các mối đe dọa về tài chính của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, Cộng đồng Tình báo Hoa Kỳ và rất nhiều các tổ chức khác đã cung cấp một kho thông tin về các ngân hàng trung ương, ngân hàng quốc tế, tiền thực sự là gì, IMF, lịch sử tài chính, các kịch bản có thể xảy ra trong tương lai của đồng tiền,... Những mảng tối và sự thay đổi trong các nền kinh tế lần lượt xuất hiện trong các dẫn chứng và lời phân tích vô cùng sâu sắc và lôi cuốn của ông. Nhưng không chỉ có thế, cuốn sách của James Rickards còn mang đến cho chúng ta những cái nhìn chân thực, những tri thức bất đầy bất ngờ về nền kinh tế toàn cầu và tác động của chúng lên mỗi cá nhân ra sao.

Và nếu đã cầm cuốn sách lên, bạn sẽ thấy:

Câu chuyện về hệ thống tài chính thế giới chưa bao giờ kì lạ, hấp dẫn và lôi cuốn đến thế!

3. CUỐN SÁCH MANG LẠI CHO BẠN ĐIỀU GÌ

Cuốn sách này là một lời tiên đoán của một chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế. Sau khi nghiền ngẫm những thực tế được đưa ra, người đọc sẽ có được một bức tranh toàn cảnh về nền kinh tế thế giới, qua các phân tích về lý thuyết tài chính và những bước đi của các “ông lớn” như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức cũng như các nước đang phát triển. Những nguyên nhân từ sự in tiền vô tội vạ của FED và nguy cơ lạm phát phi mã, hoạt động tích trữ vàng của Nga và Trung Quốc, bóng ma giảm phát đang len lỏi sẽ dẫn tới một cuộc chiến tranh tài chính trong tương lai không xa. Liệu trong tương lai, đồng đô-la sẽ sụp đổ như thế nào? Liệu thế giới có quay trở lại với bản vị vàng, hay sẽ khai sinh ra một bản vị hoàn toàn mới?

Cuốn sách được chia làm 11 chương, mỗi chương bàn luận về những khái niệm ảnh hưởng tới sự sụp đổ của đồng đô-la, từ chiến tranh tài chính, sự thất bại của thị trường hay những phân tích sắc bén về triển vọng kinh tế của các quốc gia lớn trong tương lai.

Chương 1: Luôn tồn tại những dấu hiệu trước khi một cuộc khủng hoảng xảy ra, vậy nên nhiệm vụ của chúng ta là cần phải theo dõi những biến động tình hình kinh tế toàn cầu, Từ đó, tác giả phát triển hệ thống phát hiện những dấu vết trên bất thường trên thị trường để dự báo những mối đe dọa tài chính đến từ mọi nơi trên thế giới.

Chương 2: Chân dung của chiến tranh không chỉ còn là súng, máy bay và bom nguyên tử nữa. Trong tương lai, tác giả dự báo rằng chiến tranh sẽ xảy đến dưới hình thức chiến tranh tài chính. Chiến tranh tài chính là một dạng khủng hoảng phi vật chất, tuy nhiên hậu quả nó để lại sẽ tương tự như một trận động đất vì hàng nghìn tỉ đô-la bỗng dưng biến mất, gây nên tình trạng bất ổn xã hội và bạo loạn sẽ sớm xảy ra.

Chương 3: Sự thất bại của thị trường xảy ra do sự can thiệp của những ngân hàng trung ương, với tham vọng thao túng thị trường bằng phương pháp hoạch định tập trung. Tóm lại, chúng ta không thể tin vào những gì thị trường nói với mình được nữa, vì đến ngay cả những người kiểm soát thị trường còn không tin tưởng chúng. Kết quả là tính hữu dụng của thị trường giảm dần, dẫn đến cái chết từ từ của nền kinh tế thực – và của đồng đô-la.

Chương 4: Liệu nền kinh tế của Trung Quốc có thể duy trì được mức tăng trưởng hay không? Có rất nhiều khe hở trong hệ thống kinh tế của quốc gia này, khiến Trung Quốc trở thành miếng mồi ngon của giới thủ lĩnh tài chính mới. Câu chuyện tăng trưởng của Trung Quốc liệu đã tới hồi kết thúc?

Chương 5: Đế chế mới của Đức, được xây dựng thông qua EU, euro và ECB, là hình thức thể hiện rõ nét và hùng hồn nhất cho sức ảnh hưởng của Đức trong lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội. Trong tương lai, ta có thể thấy rằng, đồng euro đang áp ủ chờ thời, trở thành mối đe dọa đối với quyền bá chủ của đồng đô-la.

Chương 6: BRICS, BELLS là tên gọi của những nhóm nước có tỉ lệ đóng góp trong GDP toàn cầu và tỉ lệ tăng trưởng cao hơn so với các nhóm quốc gia có nền kinh tế vững mạnh như G7. Họ đang ngày càng quyết tâm kết liễu hệ thống tiền tệ quốc tế cho phép các nước lớn nghiêm nhiên hưởng lợi từ thiệt hại mà họ phải gánh chịu. Liệu hệ thống tiền tệ ngày nay có bị lật đổ bởi những thị trường mới nổi này hay không?

Chương 7: Chương 7 sẽ giải thích cho bạn đọc về các khái niệm tưởng chừng như cơ bản mà không phải ai cũng hiểu cặn kẽ, như tiền là gì, nợ là gì, nợ bền vững, thâm

hụt ngân sách và những kịch bản có thể xảy ra trong nền kinh tế ngày nay.

Chương 8: Hiện nay IMF đang nắm vai trò như ngân hàng trung ương của cả thế giới. Trong tương lai, IMF đang có tham vọng sẽ biến SDR thành đồng tiền dự trữ quốc tế có thể thay thế đồng đô-la. Cuộc khủng hoảng thanh khoản toàn cầu tiếp theo sẽ làm rung chuyển sự ổn định của hệ thống tiền tệ quốc tế đến tận cốt lõi; nó cũng có thể là chất xúc tác cho quá trình hiện thực hóa tầm nhìn của IMF.

Chương 9: Vàng và bạc là những vật chất duy nhất đã, đang và sẽ tiếp tục là loại tiền tệ toàn cầu của các quốc gia văn minh. Trong tương lai, liệu vàng sẽ tiếp tục trở thành đơn vị đảm bảo cho bất kì loại tiền tệ dự trữ nào được khai sinh, soán vị trí hiện tại của đồng đô-la hay không?

Chương 10: Chương 10 bàn về tình hình lạm phát và giảm phát. Các tín hiệu giảm phát đã được che đậy bằng việc in tiền, nhưng giảm phát không biến mất và sẽ không bao giờ biến mất cho đến khi những điều chỉnh cơ cấu được thực hiện. Chúng ta sẽ cần có một con mắt tinh tường hơn để nhận định rằng các vấn đề của nền kinh tế hiện nay thuộc về cơ cấu chứ không phải chu kỳ.

Chương 11: Để đánh giá sự rủi ro của sự sụp đổ tài chính, ta có thể liên hệ tới trận tuyết lở được hình thành chỉ từ một bông tuyết. Hoa Kỳ đang đứng trước những lựa chọn vô cùng khó khăn, mà lựa chọn nào cũng sẽ dẫn tới những thiệt hại khổng lồ, thậm chí có thể gây ra một cuộc khủng hoảng.

Viện Chiến lược ngân hàng, hân hạnh giới thiệu với bạn cuốn sách này!

[Giới thiệu sách](#)

[Trở lại trang đầu](#)